

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 5 - 2020.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Trịnh Xuân Tháp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1971;

Trú tại: số 64, tổ 13, KP2, TT.V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Hoàng Duy T1, sinh năm 1976;

Trú tại: số 64, tổ 13, KP2, TT.V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có mặt, anh T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:**

Chị và anh Hoàng Duy T1 tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 364/2004 ngày 21/5/2004. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường

xuân xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 chơi cờ bạc thường xuyên thiếu nợ, chị đã đứng ra trả nợ nhiều lần, nhưng anh T1 vẫn tiếp tục thiếu nợ, nay các chủ nợ đến nhà đòi anh T1 thì anh bỏ trốn ban đêm mới dám về nhà được một lúc lại đi, khiến gia đình mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị cảm thấy quá mệt mỏi nên chị yêu cầu anh T1 lên Tòa án ký đơn ly hôn nhưng anh T1 không chịu và đề nghị chị muốn làm gì thì tự đi làm. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị xin được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Hoàng Thúy V, sinh ngày 23/4/2004 và cháu Hoàng Trúc V1, sinh ngày 23/4/2004. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng 02 con chung không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Hoàng Duy T1 không có lời khai tại tòa:**

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Hoàng Duy T1.

Về con chung: Giao 02 con chung tên là Hoàng Thúy V, sinh ngày 23/4/2004 và cháu Hoàng Trúc V1, sinh ngày 23/4/2004 cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Thảo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Anh Hoàng Duy T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị T và anh Hoàng Duy T1 là hợp pháp vì hai bên tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ.

2.2. Yêu cầu của chị T xin được ly hôn với anh T1. Vì chị T cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh T1 thường xuyên cờ bạc thiếu nợ dẫn đến gia đình mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho chị T được ly hôn với anh T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại hồ sơ không có lời khai của anh T1, Tòa án cùng địa phương đã xuống nhà anh T1 và xác minh tại khu phố và công an khu vực, thể hiện anh T1 vẫn đang còn ở địa phương, tại hồ sơ có lời khai của các con anh T1 cũng thể hiện anh T1 thường xuyên về nhà nhưng chỉ về vào ban đêm, nên không có cách nào lấy được lời khai của anh T1. Vì vậy đây được coi như anh T1 tự tước bỏ quyền trình bày tại Tòa.

2.3. Về con chung: Chị T1 xin được nuôi dưỡng 02 con chung phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung, nên giao cho chị T1 được quyền nuôi dưỡng cháu Hoàng Thúy V, sinh ngày 23/4/2004 và cháu Hoàng Trúc V1, sinh ngày 23/4/2004.

Về cấp dưỡng nuôi con tạm thời anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147, điểm b, khoản 2, Điều 227; 269; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Hoàng Duy T1.

2. Về con chung:

- Giao cháu Hoàng Thúy V, sinh ngày 23/4/2004 và cháu Hoàng Trúc V1, sinh ngày 23/4/2004 cho chị Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Tạm thời anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Hoàng Duy T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T1 thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0002367 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh Hoàng Duy T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND TT.V
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến

